



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP THÁNG 6 NĂM 2025
BẬC CAO ĐẲNG

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
1	501230005	Trương Ngọc Vân Anh	Nữ	04/7/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2125	CDD022262250157	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
2	501230051	Ngũ Minh Huy	Nam	05/7/1999	Xuất sắc	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2126	CDD022262250158	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
3	501230014	Vũ Nguyễn Quốc Huy	Nam	27/9/2000	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2127	CDD022262250159	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
4	501230041	Nguyễn Văn Nguyên	Nam	14/3/1997	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2128	CDD022262250160	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
5	501230010	Phùng Thái Nguyên	Nam	14/4/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2129	CDD022262250161	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
6	501230047	Chiêm Đại Phát	Nam	18/01/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2130	CDD022262250162	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
7	501230006	Nguyễn Trương Phụng Quỳnh	Nữ	01/8/1999	Xuất sắc	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2131	CDD022262250163	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
8	501230038	Lê Kim Thùy	Nữ	10/9/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2132	CDD022262250164	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
9	501230021	Nguyễn Phước Quốc Toàn	Nam	27/5/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2133	CDD022262250165	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
10	501230061	Phạm Tấn Phúc	Nam	28/4/1998	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2134	CDD022262250166	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
11	501230329	Võ Thuận Sơn	Nam	24/9/2005	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2135	CDD022262250167	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
12	506220433	Nguyễn Thanh Hùng	Nam	15/01/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA2104	CDD022262250136	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
13	501220689	Mai Anh Kha	Nam	06/9/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2105	CDD022262250137	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
14	501220710	Đỗ Hoàng Trúc Lâm	Nam	11/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2106	CDD022262250138	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
15	501220656	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	10/12/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2107	CDD022262250139	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
16	501220187	Nguyễn Đức Anh	Nam	28/10/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2108	CDD022262250140	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
17	501220360	Tạ Phát Đạt	Nam	06/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2109	CDD022262250141	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
18	501220379	Đinh Hoàng Minh Tâm	Nam	14/8/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2110	CDD022262250142	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
19	501220359	Phan Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	17/01/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2111	CDD022262250143	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
20	501220182	Chu Thị Cẩm Tú	Nữ	11/10/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2112	CDD022262250144	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
21	501220807	Trịnh Thanh Nhân	Nam	28/7/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2113	CDD022262250145	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
22	501220204	Hồ Duy Khang	Nam	16/3/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2114	CDD022262250146	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
23	501220616	Bùi Duy Khánh	Nam	22/11/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2115	CDD022262250147	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
24	510220030	Nguyễn Phan Trường Phát	Nam	26/6/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2116	CDD022262250148	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
25	510220233	Nguyễn Tường Vy	Nữ	08/12/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2117	CDD022262250149	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
26	510220367	Huỳnh Công Minh	Nam	09/02/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2118	CDD022262250150	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
27	510220170	Võ Thành An	Nam	30/10/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2119	CDD022262250151	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
28	510220174	Nguyễn Thành Tuấn	Nam	08/3/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2120	CDD022262250152	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
29	510220143	Nguyễn Gia Thuận	Nam	10/8/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2121	CDD022262250153	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
30	501220266	Nguyễn Tấn Dũng	Nam	05/7/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA2122	CDD022262250154	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
31	508220354	Phạm Nguyễn Hoàng My	Nữ	23/9/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA2123	CDD022262250155	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
32	512220218	Lê Thị Kim Khánh	Nữ	24/9/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA2124	CDD022262250156	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
33	501210771	Nguyễn Anh Kiệt	Nam	07/9/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2100	CDD022262250132	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
34	501210209	Vương Thành Sang	Nam	01/12/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2101	CDD022262250133	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
35	510210812	Nguyễn An Khang	Nam	06/01/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2102	CDD022262250134	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
36	507210612	Vũ Tuấn Kiệt	Nam	24/6/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2103	CDD022262250135	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
37	501200290	Trần Thành Đạt	Nam	19/11/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2099	CDD022262250131	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
38	601230014	Nguyễn Duy Long	Nam	17/12/2005	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2140	CDD022262250172	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
39	601220032	Trịnh Hòa Hồng	Nam	14/7/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2136	CDD022262250168	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
40	601220031	Lê Đoàn Anh Tú	Nam	20/3/2000	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA2137	CDD022262250169	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
41	610220025	Mạch Thu Nghi	Nữ	19/12/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA2138	CDD022262250170	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025
42	607220033	Đỗ Vũ Lân	Nam	14/4/1998	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA2139	CDD022262250171	102/QĐ-CĐCNTT	09/6/2025